

Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Bùi Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Bùi Ngọc S có 03 (ba) người con chung là Bùi Ngọc Q, sinh ngày 03/10/2005; Bùi Thị Mỹ T1, sinh ngày 21/5/2013 và Bùi Lê Ngọc H, sinh ngày 08/01/2015. Đối với cháu Bùi Ngọc Q trên 18 tuổi nên chị T và anh S không yêu cầu giải quyết. Chị T và anh S thoả thuận giao cháu Bùi Lê Ngọc H cho chị Lê Thị T chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thị Mỹ T1 cho anh Bùi Ngọc S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị T và anh Bùi Ngọc S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị T và anh Bùi Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Bùi Ngọc S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết t chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0002185 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Lê Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Thảo**